

Bản án số: 141/2022/HS-ST
Ngày: 30-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Tùng

2. Bà Nguyễn Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải, Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai,
tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2022/HSST ngày 30/8/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2022/QĐXXST-HS ngày 19/9/2022 đối với bị cáo:

TRƯƠNG QUỐC V, sinh năm 1981 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp B1, xã M, huyện L, tỉnh N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương A C (chết) và bà Lê Thị Th, sinh năm 1950; Gia đình bị cáo có 09 anh, chị em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Vợ: Võ Thị Ngân T, sinh năm: 1980; Con: bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007 nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án: Không.

* Tiền sự: Ngày 18/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 16/2020/QĐ-TA. Đến ngày 24/9/2021, chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giam, tạm giữ từ ngày 19/5/2022 cho đến nay. (Có mặt).

- Bị hại: **Nguyễn Phan Ngọc T**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện X, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1955

Địa chỉ: Khu phố 1, phường X, thành phố L, tỉnh Đ

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Tr, thành phố L, tỉnh Đ.

(Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 18/5/2022, Trương Quốc V đi bộ từ nhà thuộc xã L, huyện X, tỉnh Đ để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Phan Ngọc T, thuộc ấp T, xã H, huyện L, tỉnh N thì V phát hiện xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 60R2-2840 của ông T đang dựng ngoài đường trước cổng nhà, cắm sẵn chìa khóa trên xe. Để thực hiện ý định, sau khi quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, V lén lút tiếp cận vị trí để xe, khởi động nổ máy và nhanh chóng điều khiển xe mô tô biển số 60R2-2840 tẩu thoát. Trên đường đi tìm nơi tiêu thụ, V dừng xe kiểm tra thấy trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên ông Nguyễn Phan Ngọc T nên điều khiển xe mô tô trên đến cửa hàng xe gắn máy “Thành D” tại Khu phố 1, phường Tr, thành phố K, tỉnh N do anh Nguyễn Văn D làm chủ và nói dối đây là xe của mình đang có nhu cầu bán thì anh D tin tưởng đồng ý mua với số tiền 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó, V đã dùng số tiền trên mua xe mô tô hiệu Honda Alpha, màu trắng-đen-bạc, biển số 60F2-682.09 tại cửa hàng xe gắn máy “Ngọc Hải” thuộc Khu phố 1, phường Tr, thành phố K, tỉnh N do ông Nguyễn Ngọc H làm chủ với số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 19/5/2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 60R2-2840 là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 60R2-2840;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Alpha, màu trắng-đen-bạc, biển số 60F2-682.09

* Xử lý vật chứng và Trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 60R2-2840, quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên là tài sản của ông Nguyễn Phan Ngọc T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông T. Ông T nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Alpha, màu trắng-đen-bạc, biển số 60F2-682.09, quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên là tài sản của ông

Nguyễn Ngọc H, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông H. Ông H nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại Cáo trạng số 120/CT-VKSXL ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, truy tố bị cáo Trương Quốc V về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tuyên bố bị cáo: Trương Quốc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo mức án từ 14 (mười bốn) đến 16 (mười sáu) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại ông Nguyễn Phan Ngọc T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, ông T, ông H cũng đã nhận lại tài sản, ông D đã nhận lại tiền và không yêu cầu gì, xét thấy việc vắng mặt của ông T không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 18/5/2022, tại nhà ông Nguyễn Phan Ngọc T, thuộc ấp T, xã H, huyện L, tỉnh N, Trương Quốc V đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 60R2-2840 là

tài sản của ông T. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Từ đó, có cơ sở xác định, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 120/CT-VKSXL ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải lao động chính đáng, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự (bị cáo đã thi hành xong) điều đó cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 60R2-2840, xe mô tô trên là tài sản của ông Nguyễn Phan Ngọc T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông T là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Alpha, màu trắng-đen-bạc, biển số 60F2-682.09, xe mô tô trên là tài sản của ông Nguyễn Ngọc H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông H là phù hợp.

[8] Về dân sự: Ông T, ông H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

[9] Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Văn D đã nhận lại số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu) từ ông Nguyễn Ngọc H, ông D không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 500.000đ mà ông H đã đưa cho bị cáo khi mua xe và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Đề nghị của Kiểm sát viên có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Quốc V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Quốc V 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 5 năm 2022.

2. Buộc bị cáo Trương Quốc V phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THA Dân sự huyện Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Hoàng Thị Đào